ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG VIỆT DÙNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.
Khóa thi ngày: 27/8/2023
Hội đồng thi/kiểm tra (nếu có): Số 1395/QĐ-ĐHSP ngày 17/8/2023
Quyết đinh công nhận tốt nghiệp số: 1539/QĐ-ĐHSP ngày 05/9/2023 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP - ĐHĐN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Bậc đạt được	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Ngày nhận; Ký nhận (ghi họ tên)	Ghi chú
1	XAYAVONG BOUNMY	10/11/2004	Nữ	Lào	4	0000316	DDS.FVN 00131 .23		
2	CHANSINA BOUNPASEUT	03/06/2005	Nam	Lào	5	0000317	DDS.FVN 00132 .23		
3	SAKKHAN BOUNSAI	15/10/1992	Nam	Việt Nam	4	0000318	DDS.FVN 00133 .23		
4	SIXANONE CHANSAKSITH	27/07/1992	Nam	Lào	5	0000319	DDS.FVN 00134 .23		
5	VONGSAVHAT CHANSAMONE	15/06/1992	Nữ	Lào	5	0000320	DDS.FVN 00135 .23		
6	KHOONBOUDPOUNMINUR DAOSADETH	13/12/1983	Nam	Lào	4	0000321	DDS.FVN 00136 .23		
7	LAKHONESEE JER	13/12/2001	Nam	Lào	4	0000322	DDS.FVN 00137 .23		
8	MANOTHAM KAIKHAM	18/10/2005	Nữ	Lào	4	0000323	DDS.FVN 00138 .23		
9	CHANTHAVONG KAYSONE	13/08/2003	Nam	Lào	4	0000324	DDS.FVN 00139 .23		
10	NINTHANON LATSADA	11/04/2005	Nam	Lào	4	0000325	DDS.FVN 00140 .23		
11	LATHONGSY MALAYLAK	02/05/2005	Nữ	Lào	4	0000326	DDS.FVN 00141 .23		
12	INTHAKOUMMAN PHETSANINDA	16/03/2005	Nữ	Trung Quố	5	0000327	DDS.FVN 00142 .23		
13	SIHAVONG SITHANONXAY	24/07/2003	Nam	Lào	3	0000328	DDS.FVN 00143 .23		
14	KHAMPASEUTH SOUKLITHEP	27/08/2005	Nam	Lào	5	0000329	DDS.FVN 00144 .23		
15	SAYSEKONG SOULIKONE	25/01/1991	Nam	Lào	5	0000330	DDS.FVN 00145 .23		
16	TANGSANGVONG VANTHONG	15/05/1999	Nam	Lào	4	0000331	DDS.FVN 00146 .23		

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Bậc đạt được	Số hiệu chứng chỉ	Số vào sổ	Ngày nhận; Ký nhận (ghi họ tên)	Ghi chú
17	OUDOM VASOUPHONH	15/07/2003	Nam	Lào	4	0000332	DDS.FVN 00147 .23		
18	SIHALATH CHINGNAPA	30/05/2005	Nữ	Lào	5	0000333	DDS.FVN 00148 .23		
19	XOUYPHASITH PHONGSAKONE	19/02/2004	Nam	Lào	4	0000334	DDS.FVN 00149 .23		
20	SYSOMCHITH NANTHAVATH	13/03/2005	Nam	Lào	4	0000335	DDS.FVN 00150 .23		
21	KEOPHILAVANH PHAYVANH	21/10/2005	Nữ	Lào	5	0000336	DDS.FVN 00151 .23		
22	PHANTHAMALA SOMSAVATH	29/04/2004	Nam	Lào	5	0000337	DDS.FVN 00152 .23		
23	PHIMMASONE SOMBATH	05/11/2001	Nam	Lào	5	0000338	DDS.FVN 00153 .23		

Danh sách này có 23 thí sinh được cấp chứng chỉ./.

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PGS. TS. Lưu Trang